

Số: TVHN-200 /DBQG

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

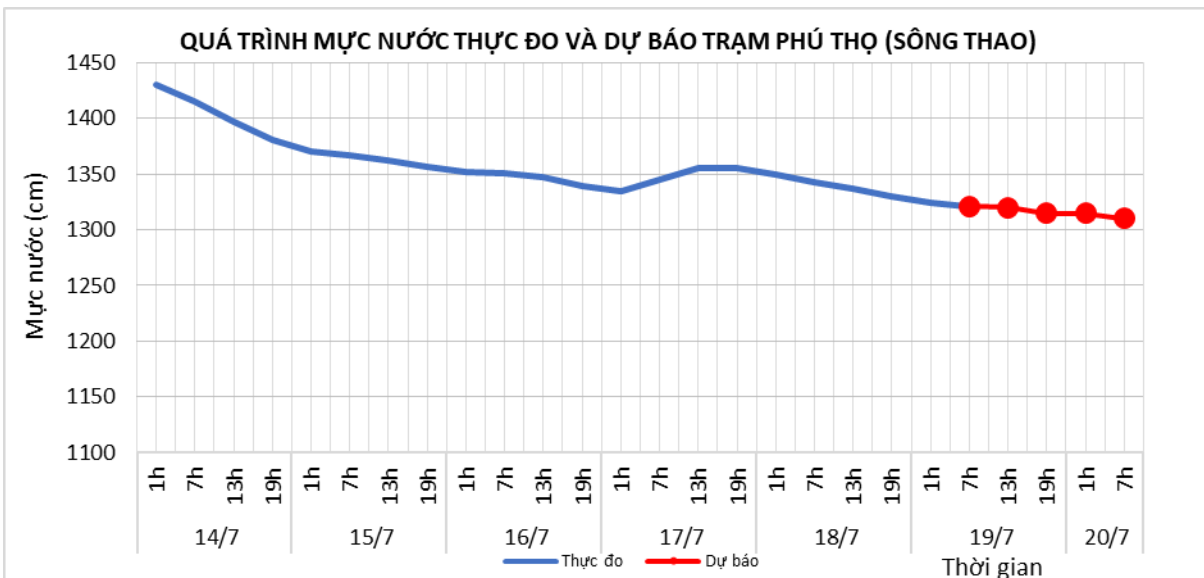
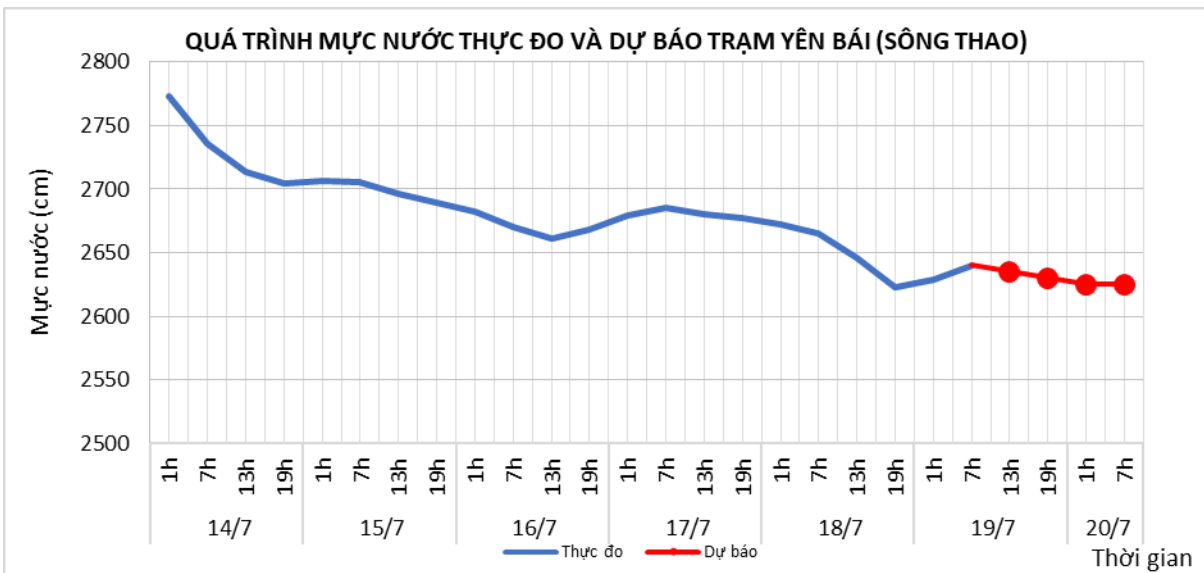
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm với xu thế xuống.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



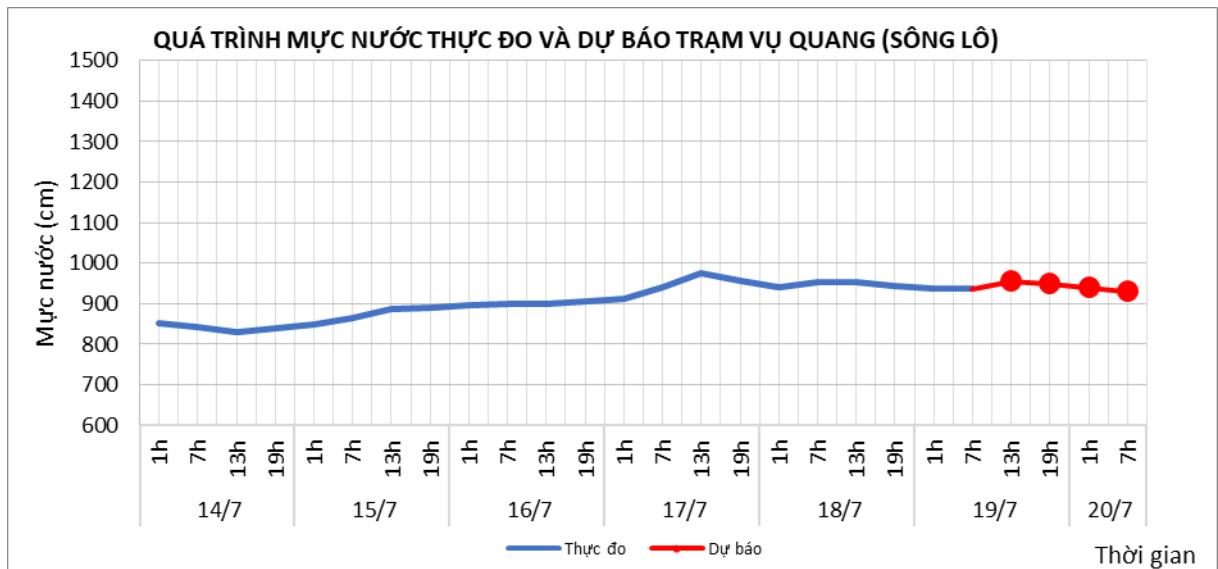
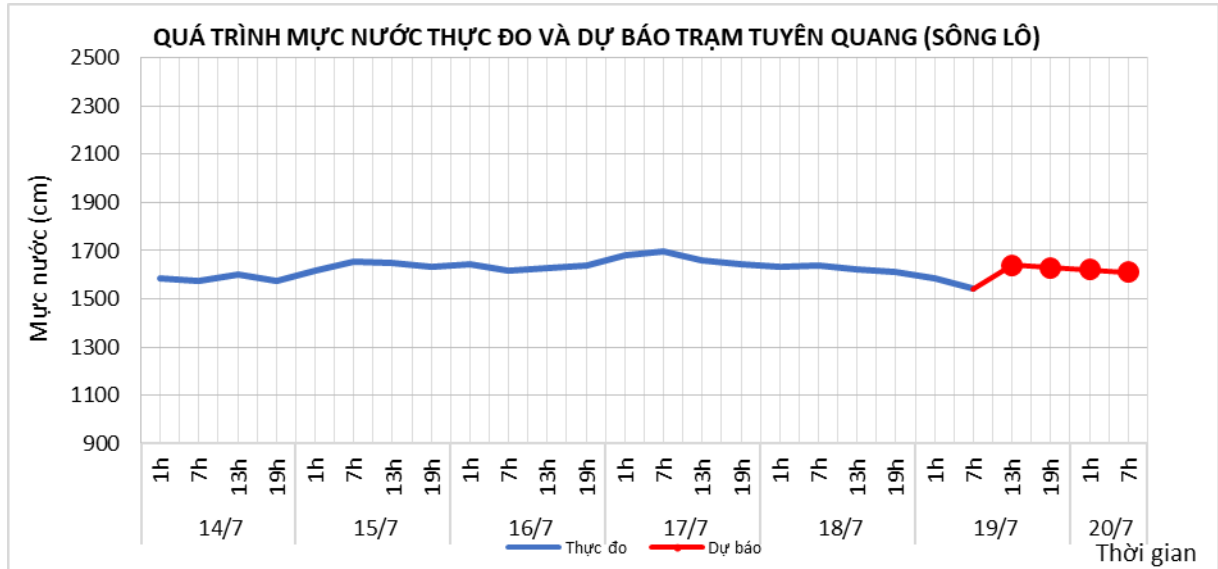
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang đang xuống nhanh do hồ Tuyên Quang đóng cửa xả đáy số 1 lúc 14h ngày 18/7, trạm Vụ Quang đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang sẽ biến đổi chậm, mực nước tại trạm Vụ Quang sẽ xuống.



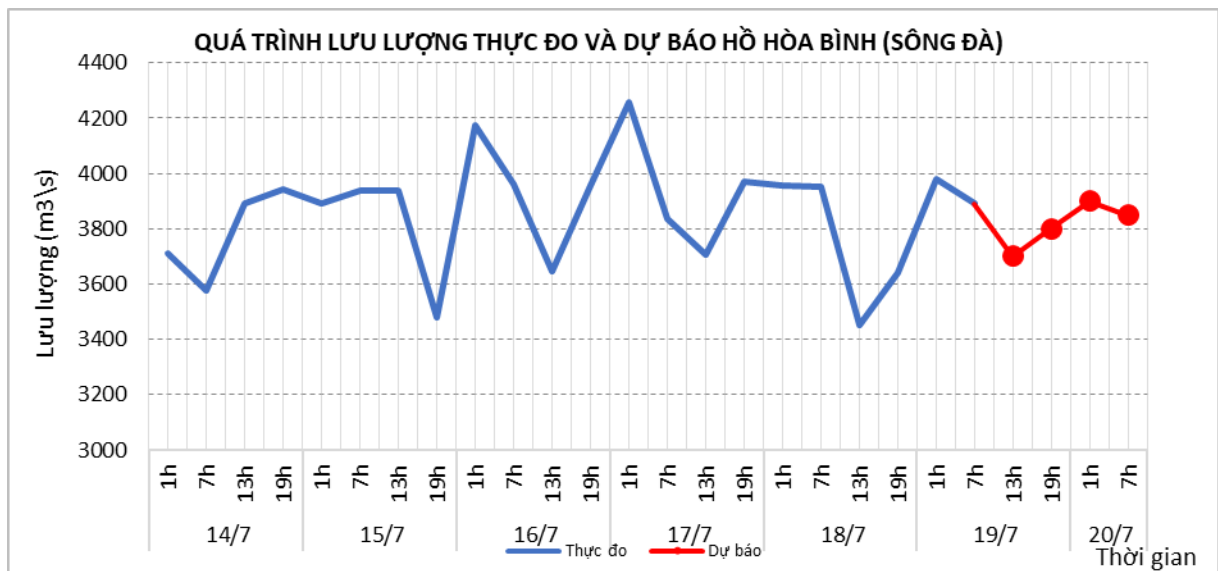
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo chế độ điều tiết phát điện của thủy điện tuyến trên.



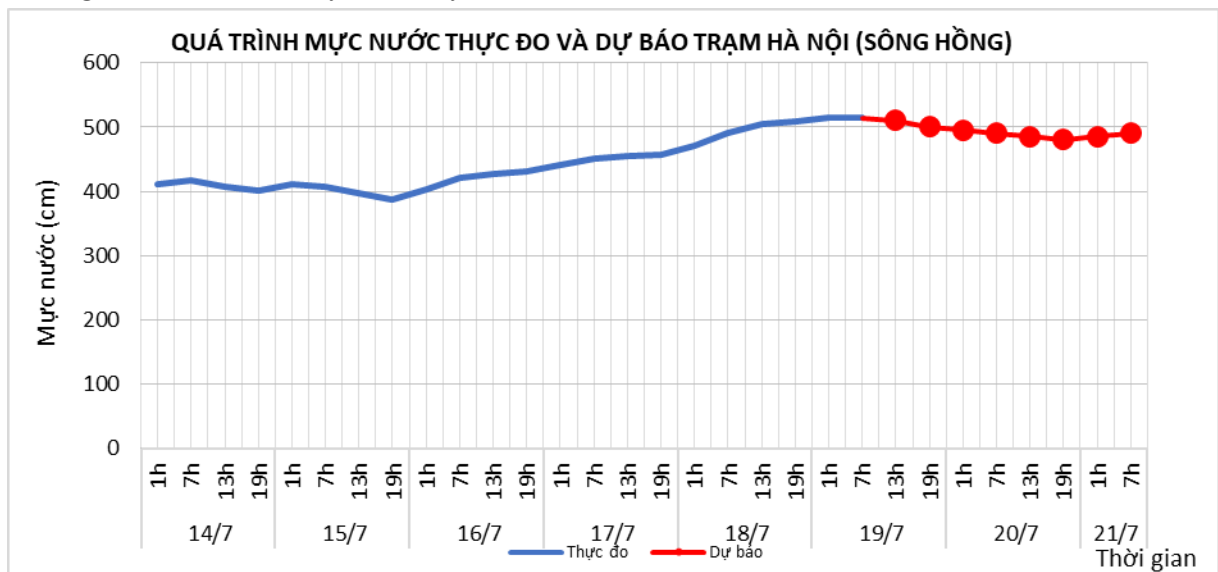
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm ở mức cao do chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên (hiện trạng hồ Hòa Bình mở 03 cửa xả đáy, hồ Tuyên Quang đóng 01 cửa xả đáy).

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

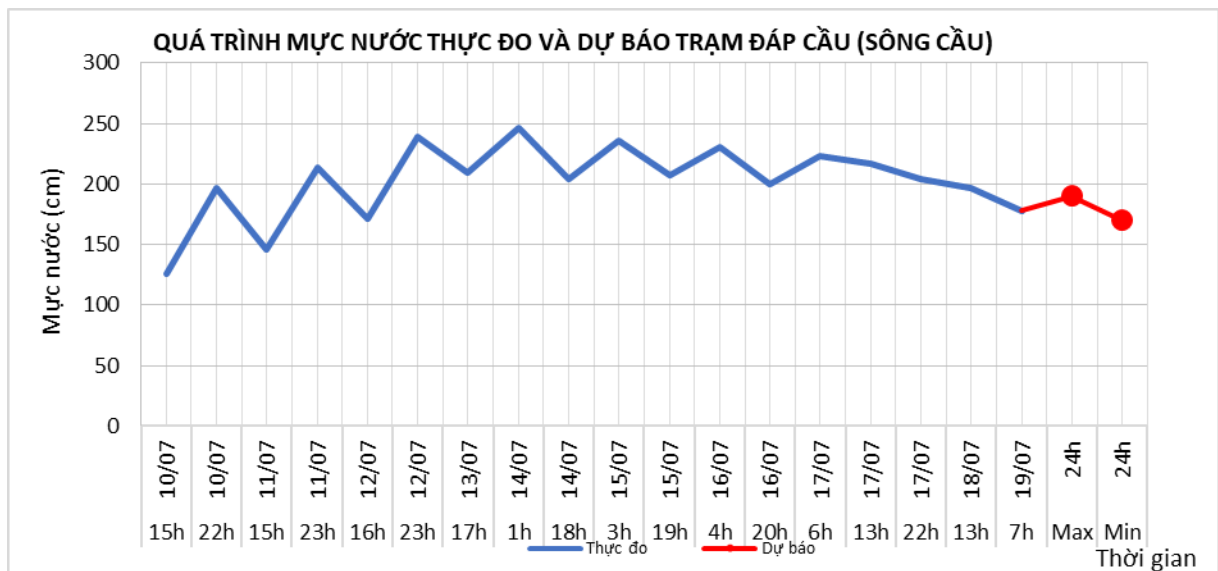
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng triều.



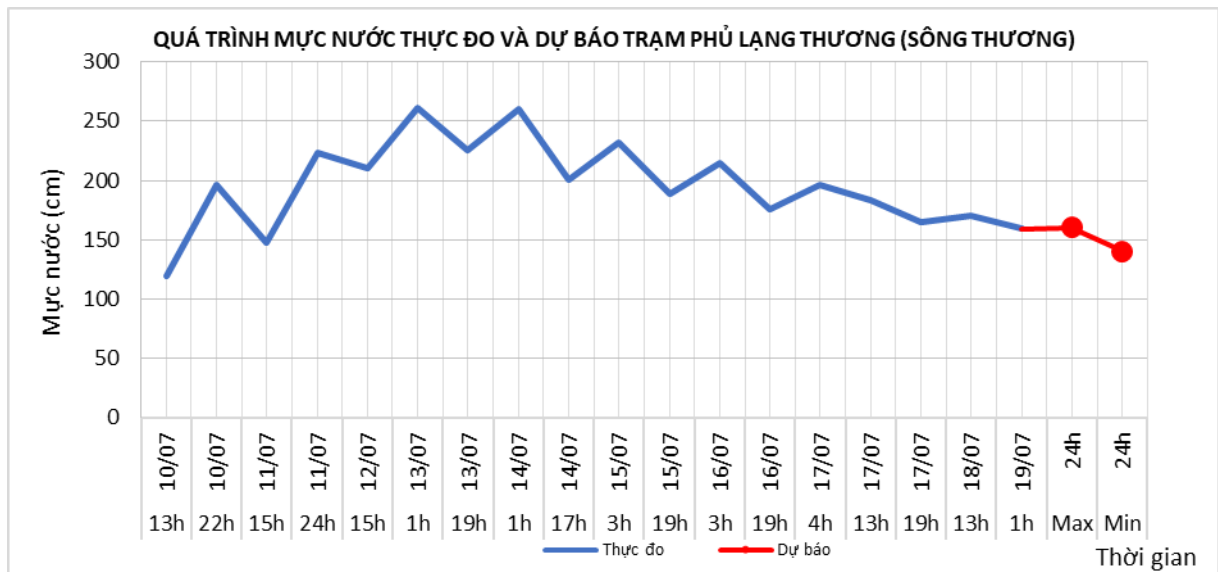
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương tiếp tục dao động theo ảnh hưởng của thủy triều.



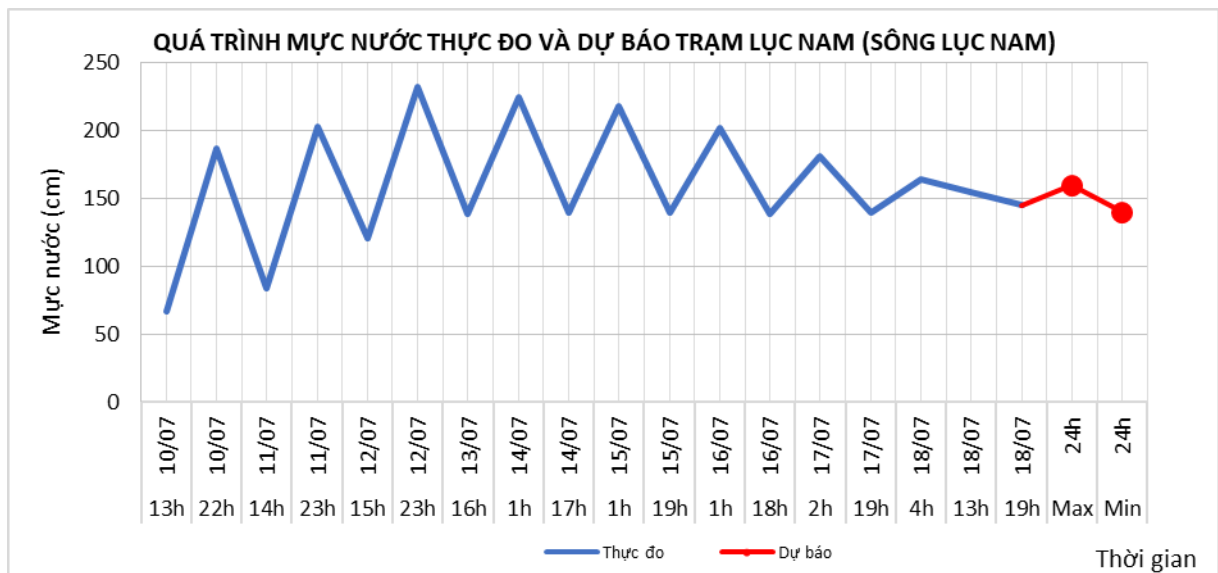
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động và ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng thủy triều.



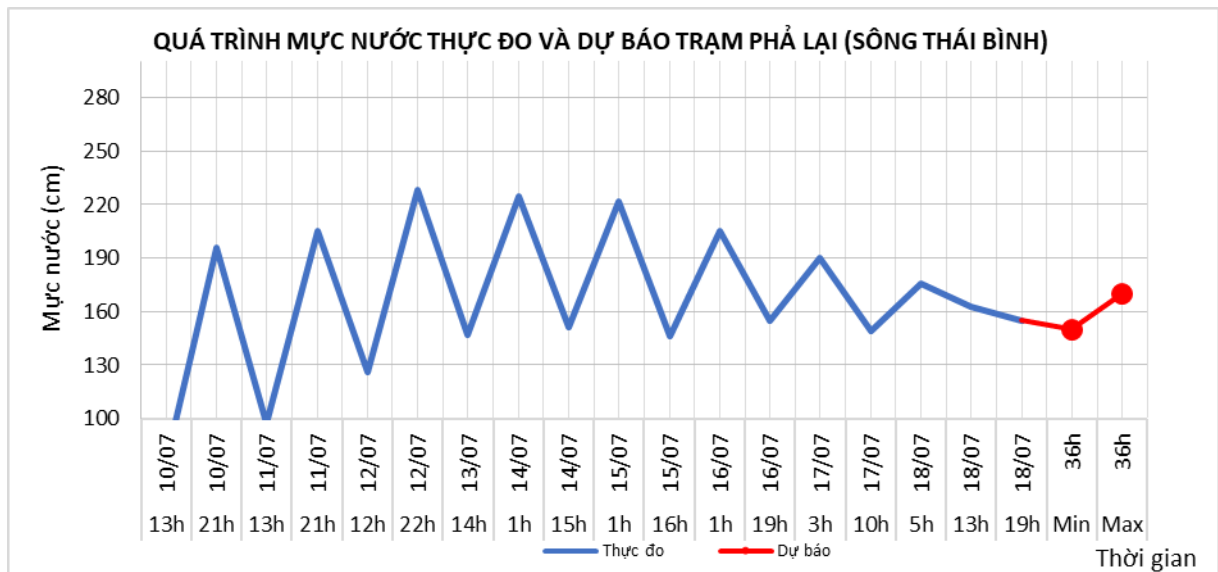
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại đang dao động chịu ảnh hưởng triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại trạm Phả Lại tiếp tục dao động chịu ảnh hưởng thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,7m, thấp nhất là 1,50m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

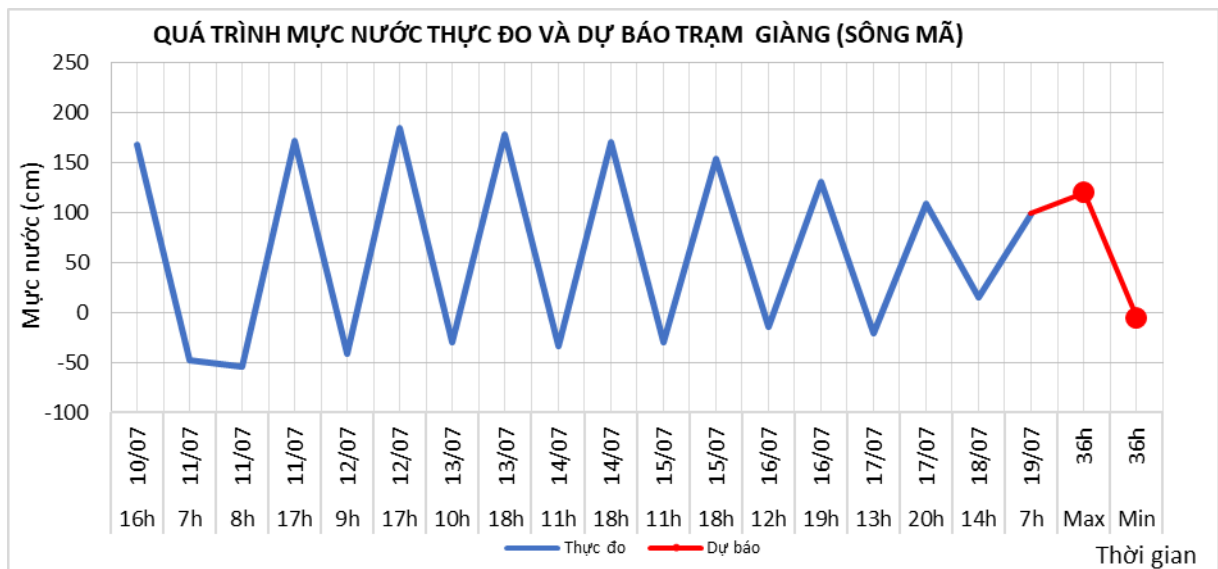
3.1. Sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại trạm Giàng dao động theo triều.



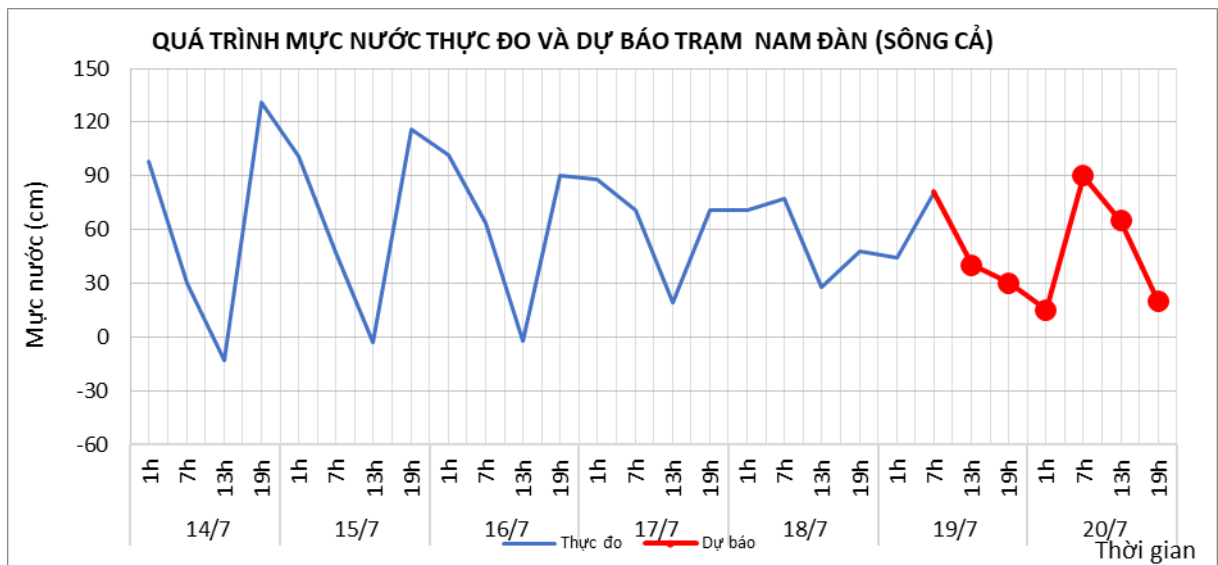
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.



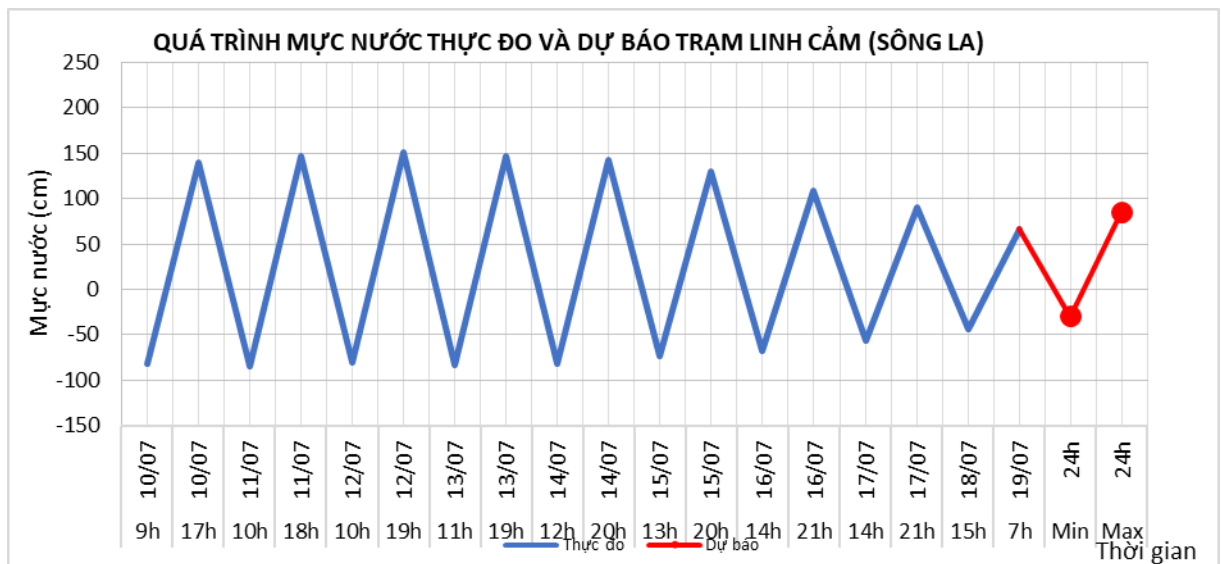
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm; hạ lưu sông La dao động theo triều.



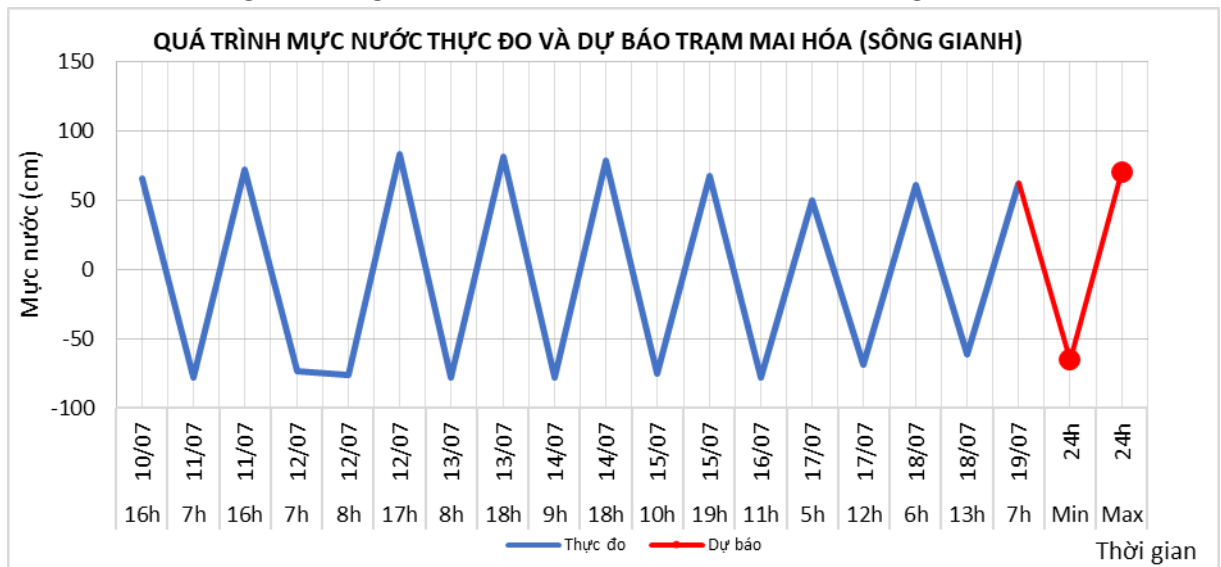
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



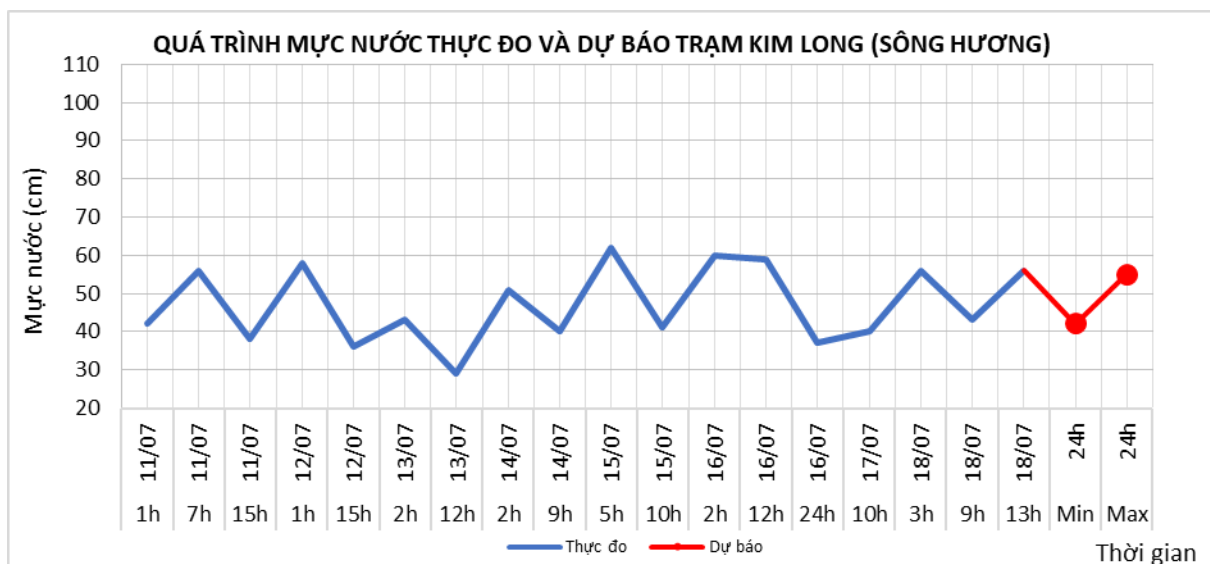
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

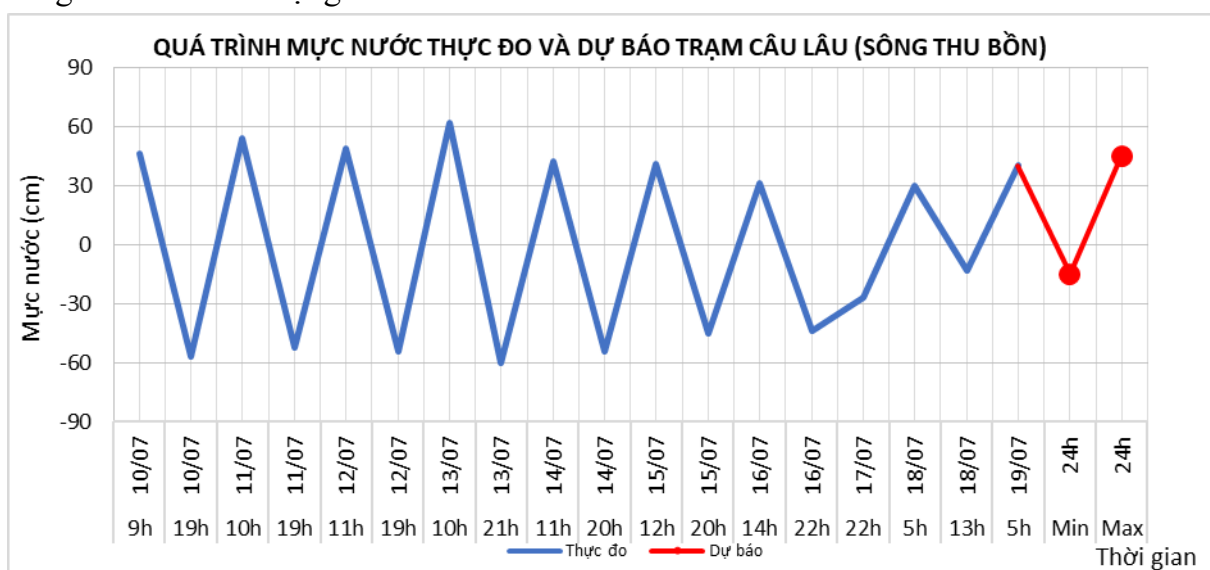
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn biến đổi chậm; hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.



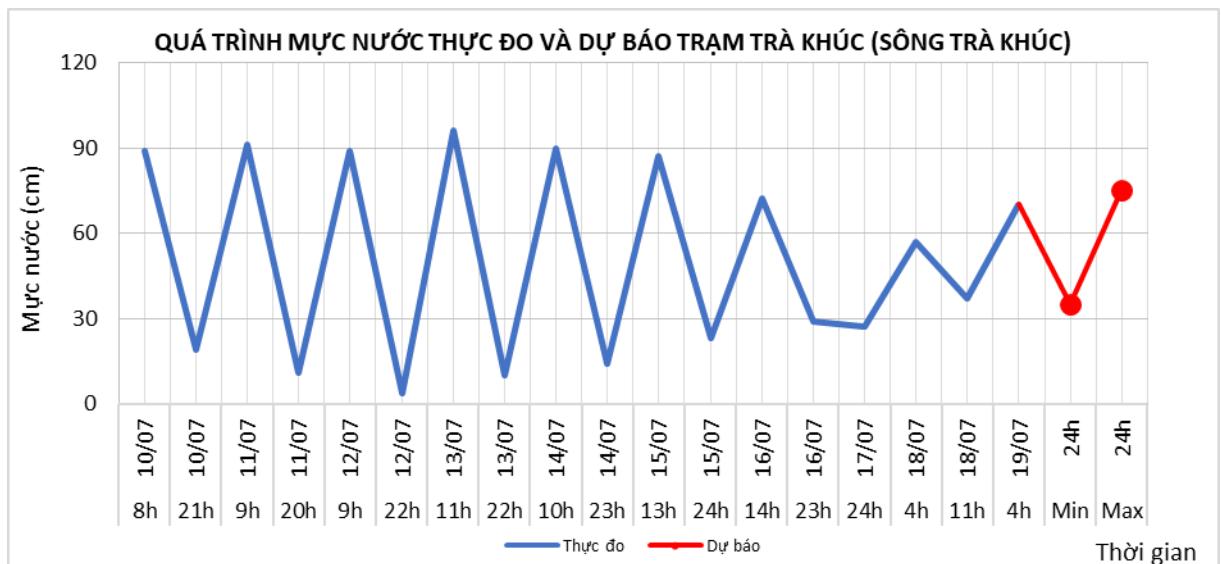
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Trà Khúc biến đổi chậm.



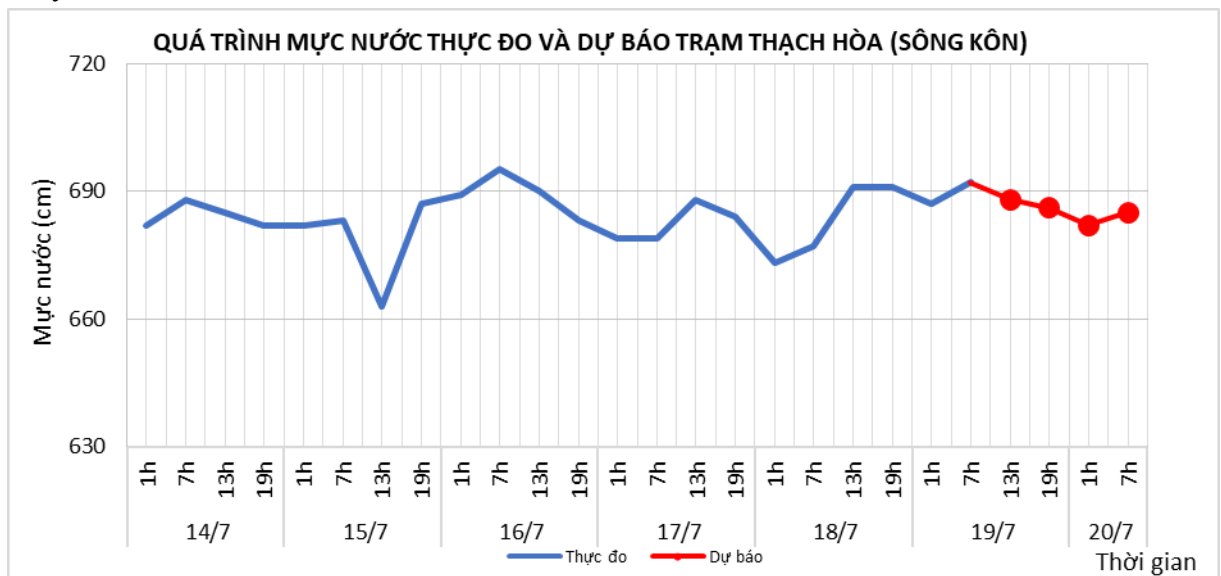
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa tiếp tục dao động theo điều tiết của đập thủy lợi.



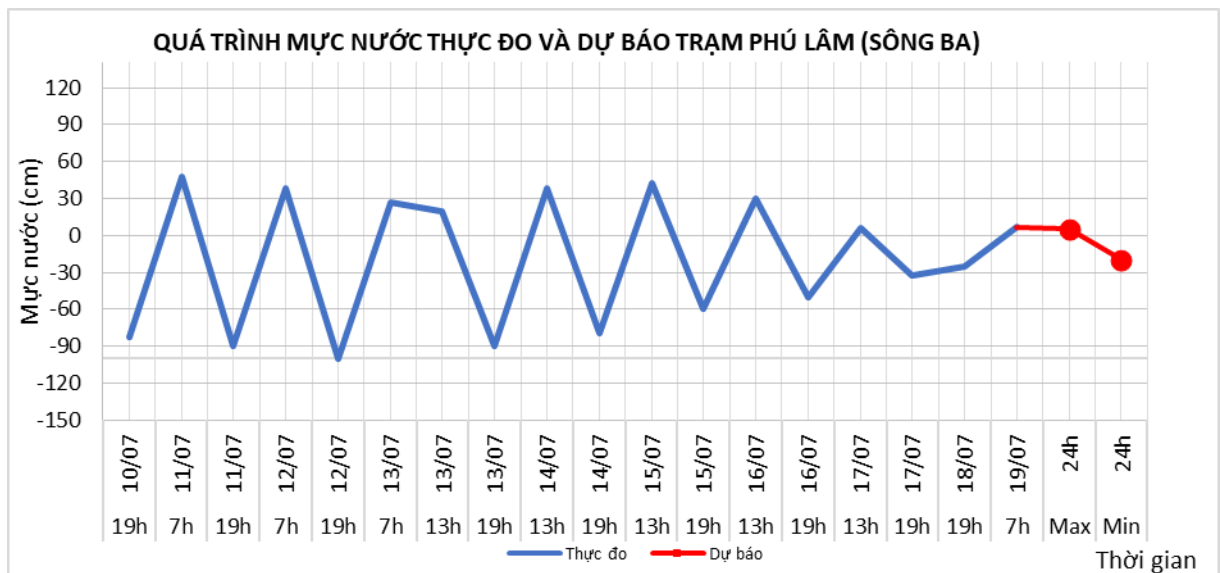
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

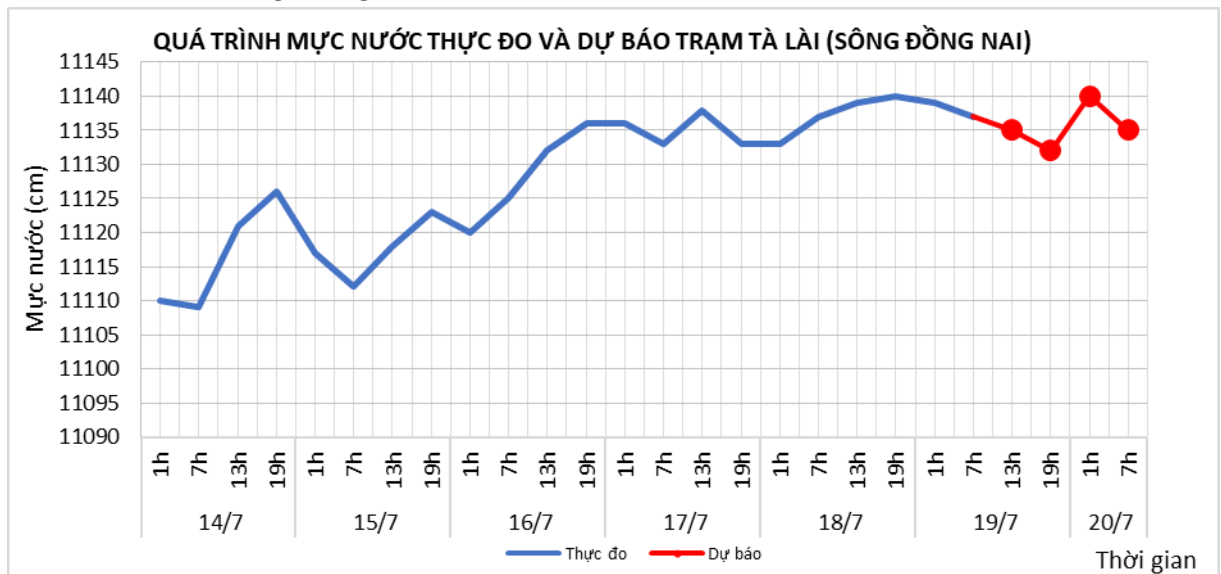
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm.



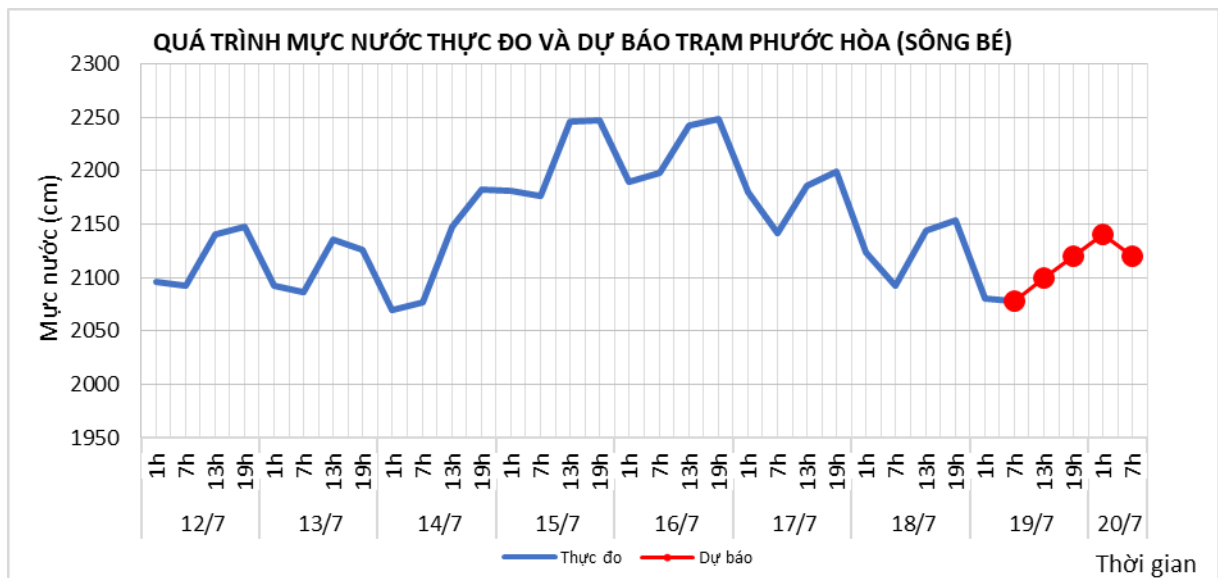
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé tại trạm Phước Hòa dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Lưu vực sông Mê Công

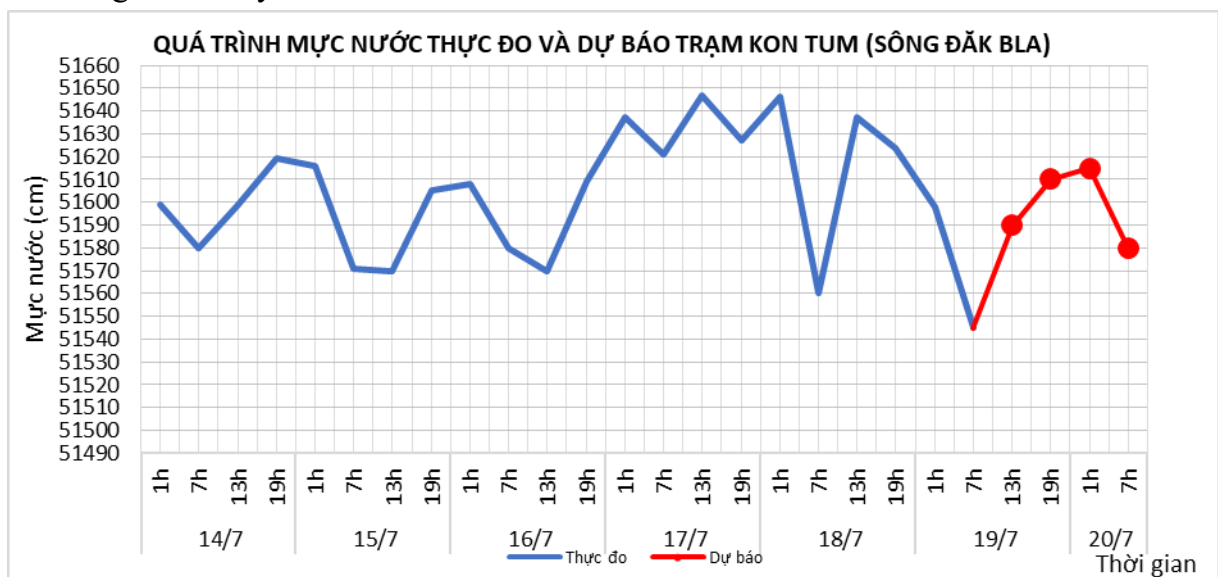
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên các sông dao động do ảnh hưởng vận hành của hồ chứa thủy điện và các công trình thủy lợi.



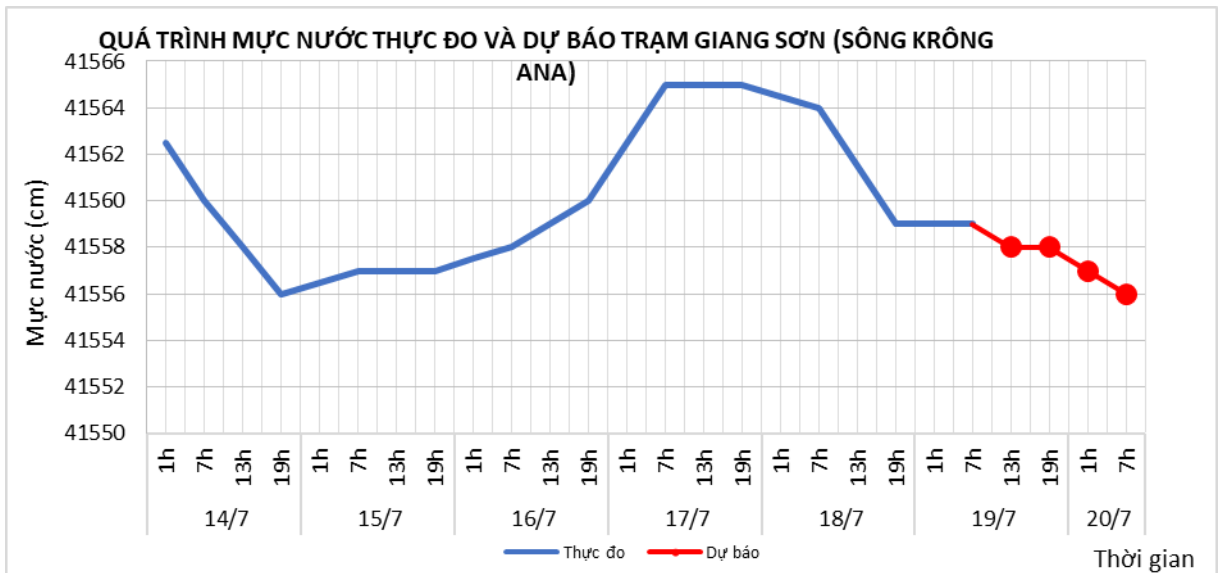
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành của nhà máy thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của nhà máy thủy điện.



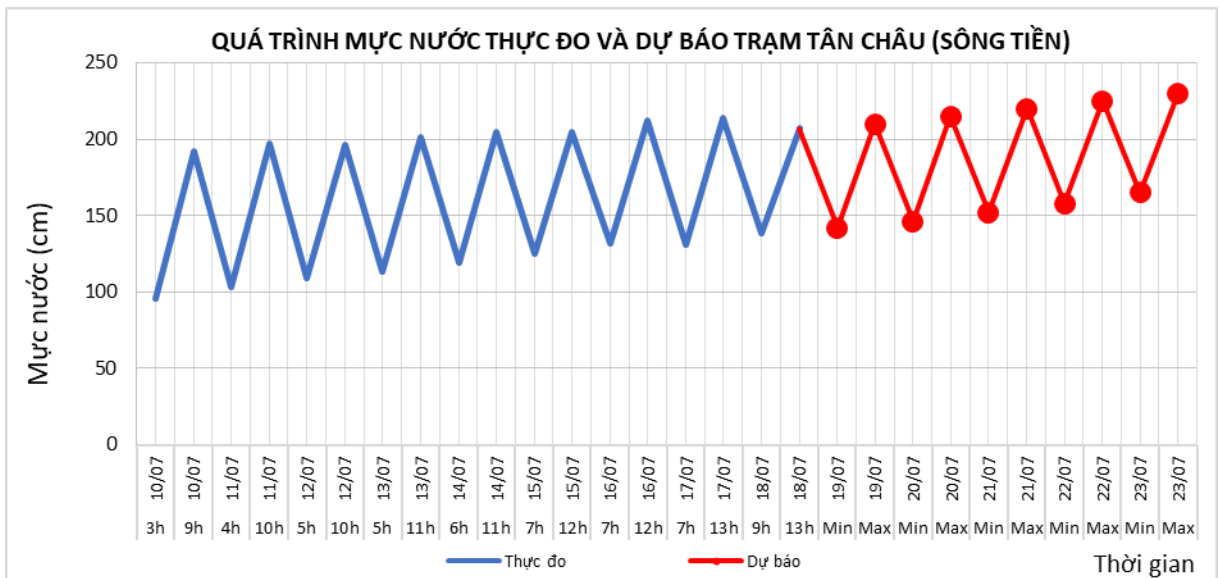
6.3. Sông Cửu Long

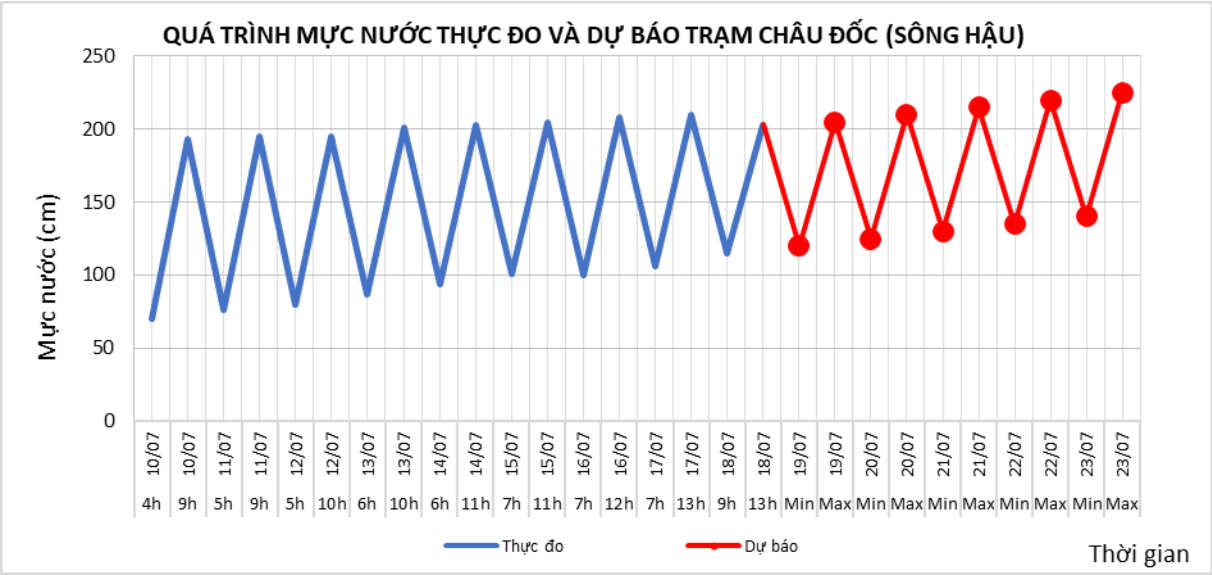
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Mức nước cao nhất ngày 18/7 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,07m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,03m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều với xu thế lên dần. Đến ngày 23/7, mức nước cao nhất ngày tại trạm Tân Châu ở mức 2,3m, tại trạm Châu Đốc ở mức 2,25m.





II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-18/07	19h-18/07	1h-19/07	7h-19/07	13h-19/07		19h-19/07		1h-20/07		7h-20/07		13h-20/07		19h-20/07		1h-21/07		7h-21/07	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	3454	3641	3979	3890	3700	📉	3800	📈	3900	📈	3850	📉								
Thao	Yên Bái	2646	2623	2629	2640	2635	📉	2630	📉	2625	📉	2625	👉								
Thao	Phú Thọ	1337	1330	1324	1321	1320	📉	1315	📉	1315	👉	1310	📉								
Lô	Tuyên Quang	1624	1612	1587	1541	1640	📈	1630	📉	1620	📉	1610	📉								
Lô	Vụ Quang	952	945	936	936	955	📈	950	📉	940	📉	930	📉								
Hồng	Hà Nội	504	508	514	514	510	📉	500	📉	495	📉	490	📉	485	📉	480	📉	485	📈	490	📈
Cả	Nam Đàn	28	48	44	81	40	📉	30	📉	15	📉	90	📈	65	📉	20	📉				
Kôn	Thanh Hòa	691	691	687	692	688	📉	686	📉	682	📉	685	📈								
Đồng Nai	Tà Lài	11139	11140	11139	11137	11135	📉	11132	📉	11140	📈	11135	📉								
Bé	Phước Hòa	2144	2154	2080	2078	2100	📈	2120	📈	2140	📈	2120	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51637	51624	51598	51545	51590	📈	51610	📈	51615	📈	51580	📉								
Krông Ana	Giang Sơn	41561	41559	41559	41559	41558	📉	41558	👉	41557	📉	41556	📉								

Ghi chú: (*): Q m³/s

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	197	↓	178	↓	190	↓	170	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	170	↓	159	↑	160	↓	140	↓
Lục Nam	Lục Nam	155	↓	145	↑	160	↑	140	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	176	↓	154	↑	170	↓	150	↓
Mã	Giàng (**)	109	↓	15	↑	120	↑	-5	↓
La	Linh Cảm	67	↓	-44	↑	85	↑	-30	↑
Gianh	Mai Hóa	62	↑	-61	↑	70	↑	-65	↓
Hương	Kim Long	56	→	43	↑	55	↓	42	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	40	↑	-13	↑	45	↑	-15	↓
Trà Khúc	Trà Khúc	70	↑	37	↑	75	↑	35	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	7	↑	-25	↑	5	↓	-20	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày											Mức nước thấp ngày												
		Thực đo		Dự báo									Thực đo		Dự báo										
				18/07			19/07		20/07		21/07				22/07		23/07		18/07			19/07		20/07	
Sông Tiền	Tân Châu	207	📉	210	📈	215	📈	220	📈	225	📈	230	📈	138	📉	142	📈	146	📈	152	📈	158	📈	165	📈
Sông Hậu	Châu Đốc	203	📉	205	📈	210	📈	215	📈	220	📈	225	📈	115	📈	120	📈	125	📈	130	📈	135	📈	140	📈

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 20/07

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng